TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ –ST

Ngày: 20 - 02- 2024

V/v: Ly hôn và nuôi con chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Phan Tấn Lạc**

2/ Ông **Lý Hồng Hạnh**

- Thư ký Tòa án - Ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:

Ông **Phạm Văn Tú -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2024. Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2023/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023, Về việc: "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 667/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Hồng T**, sinh năm 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Trường B, xã Trường T, huyện T, thành phố C.

Bị đơn: Ông **Huỳnh Trần P**, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trường B, xã Trường T, huyện T, thành phố C.

Con chung cần triệu tập:

1/ **Huỳnh Phúc H**, sinh năm 2012

2/ **Huỳnh Phúc A**, sinh năm 2013

Địa chỉ: ấp Trường B, xã Trường T, huyện T, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Nguyễn Hồng T xin ly hôn với ông Huỳnh Trần P.

Bà Nguyễn Hồng T (nguyên đơn) trình bày: Bà và ông Huỳnh Trần P kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Sau khi thành hôn chung sống tại Đồng Nai một thời gian ngắn thì bà về ấp Trường Bình, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai sinh sống. Đến cuối năm 2022 thì bà và ông P ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân là do ông P thường xuyên đi làm xa, tình cảm dần phai nhạt, tính tình vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống nên không còn hạnh phúc. Qúa trình chung sống thì bà và ông P có 02 con chung tên Huỳnh Phúc H, sinh năm 2012 và Huỳnh Phúc A, sinh năm 2013 do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông P nữa nữa nên xin ly hôn với ông Huỳnh Trần P. Về con chung: Bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Huỳnh Phúc H, sinh năm 2012 và Huỳnh Phúc A, sinh năm 2013 mà không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con. Bà có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian để nuôi dạy con chung tốt.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Huỳnh Phúc A và Huỳnh Phúc H có lời khai: Cha mẹ ly hôn có nguyện vọng được sống với mẹ.

Ông Huỳnh Trần P không có mặt theo thông báo, triệu tập của Tòa án nên không có lời khai. Đối với ông Huỳnh Trần P thì Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục cấp, tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Huỳnh Trần P đã vắng mặt tại phiên tòa lần đến lần thứ hai không rõ lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên toà từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. (Có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh Trần P là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Tòa án căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng T và ông Huỳnh Trần P có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[3] Bà Nguyễn Hồng T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với ông Huỳnh Trần P. Đối với ông Huỳnh Trần P thì từ lúc thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định nhưng ông P vẫn vắng mặt tại các phiên tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không rõ lý do. Vấn đề này thấy rằng: Ông P không có mặt để tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử

cho thấy ông P không còn quan tâm đến vấn đề hôn nhân giữa ông và bà Nguyễn Hồng T. Xét mâu thuẫn vợ chồng của bà T và ông P đã đến mức trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục chung sống không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T. Cho bà Nguyễn Hồng T ly hôn với ông Huỳnh Trần P là đúng với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung của bà T và ông P là Huỳnh Phúc A và Huỳnh Phúc H có nguyện vọng được chung sống với mẹ là bà Nguyễn Hồng T. Huỳnh Phúc A và Huỳnh Phúc H đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và cháu H nên cần giao cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là đúng với nguyện vọng của cháu A và cháu H, đúng thực tế và cũng phù hợp với quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Hồng T không có yêu cầu ông Huỳnh Trần P phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Hồng T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Dành cho ông Huỳnh Trần P một vụ kiện dân sự khác liên quan đến việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung (nếu có).

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Cần buộc bà Nguyễn Hồng T chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35,39, Khoản 4 Điều 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Hồng T. Cho bà Nguyễn Hồng T và ông Huỳnh Trần P được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao Huỳnh Phúc H, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2012 và Huỳnh Phúc A, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2013 cho bà Nguyễn Hồng T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Ông Huỳnh Trần P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Huỳnh Trần P được quyền lui tới thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Hồng T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Dành cho ông Huỳnh Trần P một vụ kiện dân sự khác liên quan đến việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung (nếu có).

Về án phí: Buộc bà Bà Nguyễn Hồng T nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007278 ngày 30/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND thành phố Cần Thơ;
-VKSND huyện Thới Lai;
-Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
-UBND xã Xuân Tân;
-Đương sự;
-Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên